

---

# TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU Ở CÁC NƯỚC ASEAN

Nguyễn Phúc Hiền

Trường Đại học Ngoại thương  
Email: [hiennguyenphuc@ftu.edu.vn](mailto:hiennguyenphuc@ftu.edu.vn)

Lê Thùy Linh

Ngân hàng Agribank Chi nhánh Bắc Ninh II  
Email: [linh98gemini@gmail.com](mailto:linh98gemini@gmail.com)

Mã bài: JED - 167

Ngày nhận: 19/5/2021

Ngày nhận bản sửa: 24/6/2021

Ngày duyệt đăng: 05/7/2021

## Tóm tắt:

Nghiên cứu này nhằm xem xét tác động của dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế của 10 nước ASEAN (bao gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippine, Brunei, Myanmar, Campuchia, Lao và Việt Nam) trong một thập kỷ từ sau khủng hoảng tài chính (2008). Trên cơ sở hàm sản xuất Cobb-Douglas, chúng tôi xây dựng mô hình ước lượng nghiên cứu ảnh hưởng của FDI đến tăng trưởng kinh tế. Bằng việc sử dụng mô hình dữ liệu bảng với các phương pháp Pool OLS, Fixed Effects và Random Effects để nghiên cứu sự tác động của FDI lên tăng trưởng kinh tế của 10 nước thuộc khối ASEAN. Kết quả cho thấy đầu tư trực tiếp nước ngoài không có ý nghĩa đến tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN giai đoạn 2009-2018, trong khi đó lao động và xuất nhập khẩu đóng góp tới sự tăng trưởng kinh tế của những nước này.

**Từ khóa:** Các nước ASEAN, đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng trưởng kinh tế, dữ liệu bảng.

**Mã JEL:** C33, F43, F21.

## Impact of foreign direct investment on economic growth: A case of ASEAN countries

### Abstract:

This paper is to examine the impact of foreign direct investment (FDI) on economic growth in ten ASEAN countries (including Singapore, Thailand, Malaysia, Indonesia, the Philippines, Brunei, Myanmar, Cambodia, Laos and Vietnam) after a decade recovering from the financial crisis (2008). Based on the production function by Cobb-Douglas, the research model is built to estimate the effect of FDI on the economic growth. By using panel data and methods (the Pool OLS, fixed effects and random effects), the contribution of FDI to economic growth of ten ASEAN countries is estimated. The results suggest that FDI doesn't have any significant influence on the economic growth of these countries in the period 2009-2018, while labor and import & export factors impact positively on this growth.

**Keywords:** ASEAN countries, direct foreign investment, economic growth, panel data.

**JEL codes:** C33, F43, F21.

## 1. Giới thiệu

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã và đang là nguồn tài chính quan trọng, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, tiến bộ công nghệ, thúc đẩy thương mại quốc tế, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm cân bằng thanh toán ở các nước đang phát triển, trong đó có các nước ở khu vực Đông Nam Á (ASEAN). Trong một thập kỷ qua, sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu (2007-2008), dòng vốn FDI chảy vào các nước ASEAN tăng nhanh từ 43,37 tỷ đô la (2009) lên gần 160 tỷ đô la Mỹ (2018), chiếm 11,9% thu hút FDI toàn cầu (The ASEAN Secretariat & United Nations Conference on Trade and Development, 2019). Vị thế và tầm quan trọng của

---

các nền kinh tế trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN) đã tăng lên bởi vì khả năng phục hồi sau khủng hoảng do Khu vực này đã có nhiều cải cách trong hệ thống tài chính sau cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997-1998. Sự tồn tại của ASEAN cũng giúp tạo dựng hình ảnh của một khu vực kinh tế tăng trưởng nhanh, quy mô thị trường lớn và là điểm thu hút đầu tư hấp dẫn đối với toàn thế giới. Cùng với việc tăng thu hút dòng vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng trưởng kinh tế (GDP) của khu vực này cũng tăng lên đáng kể từ 1555,9 tỷ đô la Mỹ (USD) năm 2009 lên gần gấp đôi vào năm 2018 đạt 2973, 3 tỷ USD.

Sự gia tăng lớn và nhanh chóng về khối lượng FDI trong vài thập kỷ qua đã tạo ra một động lực mạnh mẽ cho những nghiên cứu về hiện tượng này. Thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế được thực hiện chủ yếu đối với nhiều nhóm nước hoặc các nước khác nhau, như các nghiên cứu của Blomstrom & cộng sự (1992), Agrawal (2000), Tiwari & Mutasku (2011), Roman & Padureanu (2012). Kết quả của các nghiên cứu cho thấy tồn tại mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế ở các mức độ khác nhau. Nhìn chung, các nghiên cứu đều chỉ ra sự tác động tích cực của FDI đến tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, có những nghiên cứu cho thấy FDI ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế hoặc không có ý nghĩa với sự tăng trưởng kinh tế. Như vậy, các kết quả nghiên cứu vẫn chưa thống nhất với nhau về ảnh hưởng của FDI đến tăng trưởng kinh tế.

Đối với các nước ASEAN, trong hơn 10 năm qua kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, dòng vốn nước ngoài FDI có tác động đến tăng trưởng kinh tế các nước ở khu vực hay không vẫn là một câu hỏi cần nghiên cứu. Bằng việc sử dụng dữ liệu bảng trong thời gian 10 năm, nhóm tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau để phân tích liệu FDI có ý nghĩa đối với sự tăng trưởng kinh tế (GDP) của các nước trong khu vực thời gian qua hay không. Kết quả nghiên cứu nhằm củng cố thêm bằng chứng thực nghiệm về tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế.

## **2. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

### **2.1. Các nghiên cứu về lý thuyết**

Các tài liệu lý thuyết về tác động của FDI và tăng trưởng kinh tế xác định các quan điểm tương phản từ các mô hình tăng trưởng tân cổ điển với các biến nội sinh. Trong bối cảnh mô hình tân cổ điển về tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng dài hạn chỉ có thể là kết quả của tiến bộ công nghệ và/hoặc tăng trưởng lực lượng lao động, được coi là ngoại sinh. Một số nghiên cứu thực nghiệm của De Mello (1997) và Solow (1957) mô hình hóa tác động của FDI trong khuôn khổ này vì nó có thể kích thích tăng trưởng kinh tế nếu nó ảnh hưởng tích cực và tiến bộ công nghệ. FDI chỉ ảnh hưởng đến tăng trưởng trong ngắn hạn và không thay đổi tăng trưởng dài hạn. Sự thiếu thực tế này trong các mô hình tân cổ điển đã kích thích sự phát triển của mô hình tăng trưởng nội sinh, mà nhiều người coi là một mô hình phù hợp hơn nhấn mạnh vai trò của thay đổi công nghệ.

Mô hình tăng trưởng nội sinh đã được phát triển bởi Lucas (1988), Rebelo (1991) và Romer (1986). Mô hình tăng trưởng này nghiên cứu vốn dưới dạng tích lũy vốn nhân lực và R&D, đồng thời làm nổi bật các yếu tố bên ngoài phát sinh từ các loại vốn này. FDI khuyến khích việc kết hợp các yếu tố đầu vào và công nghệ mới trong hệ thống sản xuất của các nước nhận vốn. FDI cũng có thể kích thích tăng trưởng kinh tế một cách nội sinh nếu nó tạo ra năng suất, tác động tích cực từ bên ngoài và hiệu ứng lan tỏa. Vì FDI được coi là một nguồn bí quyết quan trọng, vốn nhân lực và sự khuếch tán công nghệ, những yếu tố này có thể được bắt đầu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua dòng vốn FDI cả trực tiếp và thông qua các kênh. Từ các mô hình tăng trưởng nội sinh đều có thể giải thích các tác động của dòng vốn FDI đối với tăng trưởng rõ ràng hơn, so với mô hình tăng trưởng tân cổ điển. Như vậy, có thể phù hợp hơn khi sử dụng các mô hình tăng trưởng nội sinh để giải thích mối liên hệ giữa FDI và tăng trưởng.

Mặt khác, một số tác giả cho rằng FDI có thể không ảnh hưởng đến tăng trưởng. Các tác giả này chỉ ra rằng tác động của FDI đến tăng trưởng là có điều kiện dựa trên sự tồn tại của một số yếu tố khác. Ví dụ, các mô hình được đề xuất bởi Benhabib & Spiegel (1994) và Nelson & Phelps (1966) nhấn mạnh sự cần thiết phải có một nguồn vốn nhân lực phù hợp như một khả năng hấp thụ. Theo Akinlo (2004), FDI chỉ đóng góp cho tăng trưởng kinh tế khi khả năng hấp thụ đủ có sẵn trong nền kinh tế chủ nhà để hấp thụ các công nghệ tiên tiến. Hơn nữa, tác động có lợi của FDI được làm giàu trong một môi trường đặc trưng bởi chế độ đầu tư, thương mại mở và sự ổn định kinh tế vĩ mô (Balasubramanyam & cộng sự, 1996). Do đó, tác động thuần túy của FDI đối với tăng trưởng có thể bằng không, trong khi tác động của FDI tương tác với một số yếu tố

---

như vốn nhân lực, phát triển thị trường tài chính và thương mại, có thể tương quan thuận với tăng trưởng thu nhập (Borensztein & cộng sự, 1998).

Các học giả khác thảo luận rằng FDI có thể có tác động xấu đến tăng trưởng do các cơ chế can thiệp của sự phụ thuộc và giảm vốn. Theo lý thuyết phụ thuộc được phát triển bởi Amin (1974) và Frank (1978), dòng vốn nước ngoài sẽ không ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế dài hạn ở các nước đang phát triển. Một tác động bất lợi của FDI đối với tăng trưởng cũng có thể được giải thích bằng việc giải mã nếu FDI thay thế tiết kiệm trong nước hoặc chuyển vốn trong nước sang các lĩnh vực hoạt động FDI từ các khu vực sản xuất khác.

## **2.2. Các nghiên cứu thực nghiệm**

Một số nghiên cứu hỗ trợ cho lý thuyết rằng FDI có lợi cho tăng trưởng, Reisen & Soto (2001) chứng minh rằng danh mục đầu tư nước ngoài và đầu tư trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng. Basu & Guariglia (2007) nghiên cứu 119 quốc gia kết luận mối liên hệ giữa FDI và tăng trưởng là tích cực. Bằng cách áp dụng kỹ thuật dữ liệu bảng GMM, Hosein (2015) nhận thấy rằng FDI nói chung có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, nhưng mức độ của nó phụ thuộc vào điều kiện của nước sở tại để đạt được tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Một số nghiên cứu tìm thấy tác động của FDI lên tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào điều kiện môi trường của nước chủ nhà (De Mello, 1997). Borensztein & cộng sự (1998) cho rằng FDI thúc đẩy tăng trưởng thông qua khuếch tán công nghệ, nếu nền kinh tế chủ nhà tự hào có đủ khả năng hấp thụ<sup>1</sup>. Hermes & Lensink (2003) cũng đồng tình với kết luận này. Tuy nhiên, Durham (2004) tìm thấy trong một nghiên cứu lớn gồm nhiều quốc gia rằng FDI không có tương quan đáng kể với tăng trưởng kinh tế, giải thích điều này là bằng chứng về khả năng hấp thụ cần thiết của nền kinh tế chủ nhà. Vì vậy, các nền kinh tế phát triển với nguồn nhân lực lớn hơn sẽ được hưởng lợi nhiều hơn từ FDI. Điều này được ủng hộ bởi Prasad & cộng sự (2007) và Batten & Vo (2009). Nhưng các nghiên cứu khác không đồng tình, Campos & Kinoshita (2002), Borensztein & cộng sự (1998) đánh giá lại mô hình và thấy rằng FDI ảnh hưởng ngoại sinh đến tăng trưởng, không phân biệt vốn nhân lực. Li & Liu (2005) chỉ ra tác động tích cực của FDI và tăng trưởng kinh tế đối với cả các nước phát triển và đang phát triển. Nghiên cứu cũng chỉ ra vai trò quan trọng đối với nguồn nhân lực để tăng cường tác động của FDI.

Ý tưởng về sự cần thiết phải có đủ năng lực hấp thụ được hỗ trợ bởi nghiên cứu về các điều kiện kinh tế xã hội để đầu tư cho R&D được chuyển thành đổi mới và tăng trưởng (ví dụ, Bilbao-Osorio & Rodríguez-Pose, 2004). Nó đã được mở rộng trong bối cảnh FDI của Hermes & Lensink (2003), họ cho rằng FDI là một yếu tố quyết định tăng trưởng không đáng kể và chỉ có thể tạo ra hiệu ứng tích cực khi hệ thống tài chính trong nước đã phát triển đủ và đề xuất rằng FDI có lợi hơn ở các nền kinh tế phát triển. Các nghiên cứu sau này đã cố gắng kết hợp tất cả các khía cạnh của khả năng hấp thụ: Carkovic & Levine (2005) nghiên cứu các giả thuyết rằng hiệu quả của FDI phụ thuộc vào mức độ vốn nhân lực, thị trường tài chính trong nước (Hermes & Lensink, 2003; Alfaro & cộng sự, 2004), và thu nhập ban đầu (Blomström & cộng sự, 1992). Tuy nhiên, khi tính đến tác động cụ thể của từng quốc gia, họ kết luận rằng dòng vốn FDI không ảnh hưởng mạnh mẽ đến tăng trưởng kinh tế.

Balasubramanyam & cộng sự (1996) kiểm tra mối liên hệ giữa tăng trưởng kinh tế, FDI và chiến lược thương mại, và cho rằng dòng vốn FDI tăng cường tăng trưởng ở các nước định hướng xuất khẩu nhưng không thay thế nhập khẩu. Họ thậm chí còn cho rằng FDI là một yếu tố quyết định tăng trưởng mạnh mẽ hơn so với đầu tư trong nước (Romer, 1993).

Bornschiefer & cộng sự (1978) kết luận rằng FDI có tác động tiêu cực đến sự tăng trưởng của các nước đang phát triển. Cùng quan điểm trên, Fry (1993) nghiên cứu ở mười một quốc gia, FDI tác động tiêu cực đến tăng trưởng. De Mello (1997) cho thấy rằng FDI có tác động tích cực đến các quốc gia OECD, nhưng lại có tác động tiêu cực đối với các nước không thuộc OECD<sup>2</sup>. Trong một nghiên cứu của 36 quốc gia đang phát triển, Agosin & Machado (2005) nhận thấy rằng vốn FDI là “tốt nhất là không thay đổi đầu tư trong nước”, mặc dù đôi khi, đặc biệt là ở Mỹ Latinh, nó đã thu hút đầu tư trong nước. Carkovic & Levine (2005) chỉ trích các nghiên cứu trước đây về tác động của FDI đối với tăng trưởng do tính nội sinh và thực hiện bằng phương pháp hồi quy mô men tổng quát (GMM), tuy nhiên họ không tìm thấy sự thúc đẩy mạnh mẽ của tăng trưởng từ FDI. Herzer (2012) phân tích tác động của FDI đối với tăng trưởng kinh tế ở 44 nước đang phát triển, áp

dụng phương pháp GETS để xác định các yếu tố đặc thù của quốc gia và chỉ ra tác động tiêu cực đến tăng trưởng nhưng có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia. Johnson (2006) báo cáo rằng FDI thúc đẩy tăng trưởng ở các nước đang phát triển nhưng không tăng ở các nước phát triển. Xu & Wang (2000) tìm thấy một tác động tích cực của FDI đối với tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển trong mẫu của mình.

Nair-Reichert & Weinhold (2001) nghiên cứu quan hệ nhân quả FDI và tăng trưởng kinh tế. Họ chỉ ra rằng sự cởi mở hơn đối với thương mại làm tăng hiệu quả tăng trưởng của FDI (ủng hộ bởi Balasubramanyam & cộng sự, 1996). Hansen & Rand (2006) chứng minh quan hệ nhân quả mạnh mẽ từ FDI đến tăng trưởng bất kể trình độ phát triển nào. Nghiên cứu mối quan hệ nhân quả hai chiều giữa FDI và tăng trưởng đã được củng cố bởi Choe (2003)<sup>3</sup> và Chowdhury & Mavrotas (2006). Duttaray & cộng sự (2008) kiểm tra quan hệ nhân quả đối với từng quốc gia của họ, tuy nhiên kết quả mơ hồ. Zhang (2001) lập luận rằng các điều kiện cụ thể của từng quốc gia đặt ra nghi ngờ về giả thuyết rằng FDI dẫn đến tăng trưởng cao hơn. Mencinger (2003) nhận thấy rằng FDI tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế, với quan hệ nhân quả là vô tình từ FDI đến tăng trưởng. Các học giả khác (Herzer & cộng sự, 2008) không tìm thấy mối quan hệ nhân quả nào từ FDI đến tăng trưởng. Refeal & cộng sự (2017) nghiên cứu ở 19 nước Mỹ Latin cũng không tìm thấy FDI tác động tới tăng trưởng kinh tế khi xem xét tổng thể. Lawrance & cộng sự (2019) tìm thấy bằng chứng về tác động tiêu cực của FDI đối với tăng trưởng kinh tế ở 34 nước Châu Phi tiểu vùng Sahara (SSA – Sub-Saharan Africa). Ali & Mingque (2018) áp dụng kiểm định quan hệ nhân quả Granger (GC) tìm thấy mối quan hệ lẫn nhau không rõ ràng giữa FDI và tăng trưởng kinh tế ở một số nước Châu Á phát triển.

Tóm lại, không có sự đồng thuận trong nghiên cứu thực nghiệm về tác động của FDI đối với tăng trưởng kinh tế của các nước ở các khu vực khác nhau, cũng như về mối quan hệ nhân quả. Đặc biệt trong một thập kỷ qua chưa có nghiên cứu nào về mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN. Liệu có hay không sự tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế và tác động như thế nào? Đó chính là khoảng trống mà nhóm tác giả muốn quan tâm nghiên cứu nhằm cung cấp thêm những bằng chứng về sự tác động này ở khu vực ASEAN từ sau cuộc Khủng hoảng Tài chính 2008.

### 3. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Mô hình

Đóng góp của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với tăng trưởng kinh tế vẫn còn những tranh luận khác nhau trong các nghiên cứu. Trên cơ sở tham khảo nghiên cứu Tiwari & Mutasku (2011), tác giả xây dựng một mô hình ước lượng POLS, FE và RE để nghiên cứu đóng góp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đối với tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2009-2018 ở các nước ASEAN.

Để phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài ở các nước ASEAN, nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận dữ liệu bảng cho dữ liệu hàng năm từ 2009 đến 2018. Mô hình tăng trưởng Solow trên nền tảng hàm sản xuất Cobb-Douglas đã được vận dụng để nghiên cứu tác động đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế ở các nước trong khối ASEAN. Mô hình được trình bày dưới dạng như sau:

$$Y_{it} = A_{it} K_{it}^{\alpha_2} L_{it}^{\alpha_3} \quad (1)$$

Mô hình có thể được chuẩn hóa dưới dạng logarit tuyến tính:

$$\ln GDP_{it} = \alpha_2 \ln K_{it} + \alpha_3 \ln L_{it} + \ln A_{it} \quad (2)$$

Trong đó, GDP là tăng trưởng kinh tế,  $K$  và  $L$  tương ứng là vốn và lao động.  $A_{it}$  là năng suất tổng các nhân tố, giải thích sự tăng trưởng sản lượng gây ra bởi các yếu tố sản xuất khác không được chỉ định trong mô hình trên. Lưu ý rằng  $\alpha_2$  và  $\alpha_3$  là độ co giãn của đầu ra tương ứng với  $K$  và  $L$ . Từ cơ sở trên chúng tôi cụ thể hóa năng suất tổng nhân tố cho nghiên cứu này là:

$$\ln A_{it} = \alpha_1 + \alpha_4 \ln FDI_{it} + \alpha_5 \ln EX_{it} + \varepsilon_{it} \quad (3)$$

Trong đó,  $FDI_{it}$  là các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài và  $EX_{it}$  là tổng lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ. Ký hiệu  $\alpha_1$  là hằng số và  $\alpha_4$ ,  $\alpha_5$  là độ co giãn của đầu ra đối với  $FDI_{it}$  và  $EX_{it}$ ,  $\varepsilon_{it}$  là sai số.

Trong nghiên cứu này, xuất khẩu (EX) được sử dụng làm một biến độc lập để kiểm tra tác động của nó đến tăng trưởng kinh tế, bởi vai trò của thương mại (xuất khẩu) trong tăng trưởng kinh tế bắt đầu bằng những



lý luận từ cách đây hàng trăm năm của những nhà kinh tế học tiền bối như Adam Smith và David Ricardo, và được nối tiếp bởi một loạt các công trình lý thuyết của các nhà kinh tế học nổi danh khác như Romer, Grossman, Helpman, Baldwin và Forslid... Họ cho rằng xuất khẩu làm tăng yếu tố năng suất, làm giảm bớt các hạn chế về ngoại hối và do đó tạo điều kiện cho việc nhập khẩu các công nghệ và phương thức sản xuất tốt hơn, từ đó góp phần thúc đẩy nền kinh tế.

Ögütçü (2002) lập luận rằng FDI là chất xúc tác chính cho phát triển và hội nhập của các nước đang phát triển trong nền kinh tế toàn cầu. Theo Chen (1992), vai trò phát triển tích cực của FDI, nói chung, được ghi nhận rõ ràng. FDI tạo ra hiệu ứng tích cực đối với tăng trưởng kinh tế ở nước sở tại bởi nó cung cấp vốn, công nghệ và tiếp cận thị trường. FDI có xu hướng được hướng vào các lĩnh vực sản xuất và cơ sở hạ tầng quan trọng có lợi thế so sánh thực tế và tiềm năng. Trong những lĩnh vực có lợi thế so sánh, FDI sẽ tạo ra các nền kinh tế về hiệu ứng quy mô, liên kết, và nâng cao năng suất. Tuy nhiên, dựa trên kết quả của Blömmström & cộng sự (2000), kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy rằng một lượng vốn FDI đáng kể không đủ để tạo ra tăng trưởng kinh tế và mang lại sự thịnh vượng kinh tế cho một quốc gia sở tại. Do đó, tác giả đã bổ sung vốn FDI vào chức năng sản xuất để phân tích tác động của nó đến tăng trưởng kinh tế.

Do đó, thay thế (3) vào (2), ta được:

$$GDP_{it} = \alpha_1 + \alpha_2 K_{it} + \alpha_3 L_{it} + \alpha_4 FDI_{it} + \alpha_5 EX_{it} + \varepsilon_{it} \quad (4)$$

$GDP_{it}$  đại diện cho GDP thực tế trên đầu người của các nước ASEAN.  $L_{it}$  là lực lượng lao động toàn quốc.  $K_{it}$  là tổng vốn cố định hay đầu tư trong nước tính theo phần trăm GDP (% GDP).  $FDI_{it}$  là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tổng lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tính theo phần trăm GDP (% GDP) được biểu diễn bởi  $EX_{it}$ . Tất cả các biến được thể hiện ở dạng logarit tự nhiên và mô tả ở Phụ lục 1.

### 3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để ước tính kết quả, nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp dữ liệu bảng nâng cao. Có một số loại mô hình ước lượng phân tích dữ liệu bảng, phổ biến nhất gồm OLS (POLS), hiệu ứng cố định (FE) và hiệu ứng ngẫu nhiên (RE). Để đánh giá mô hình nào phù hợp hơn cho giải thích kết quả của nghiên cứu này, cần đánh giá sự phù hợp của các mô hình bằng cách so sánh các hệ số vector ước tính từ ba phương pháp này. Đối với các ước tính của mô hình POLS và RE, chúng tôi sẽ áp dụng thử nghiệm Breusch và Pagan Lagrangian Multiplier (BPLM). Từ chối giả thuyết  $H_0$  chấp nhận mô hình RE. Mặt khác, kiểm định Hausman đã được sử dụng để quyết định có nên sử dụng RE và FE hay không. Từ chối giả thuyết  $H_0$  chấp nhận mô hình FE.

### 3.3. Biến và dữ liệu

#### 3.3.1. Nguồn dữ liệu

Nghiên cứu đã sử dụng dữ liệu bảng trong khoảng thời gian 2009-2018 của 10 quốc gia thuộc khu vực ASEAN, gồm: Brunei, Campuchia, Malaysia, Myanmar, Indonesia, Lào, Philippines, Thái Lan, Việt Nam và Singapore. Dữ liệu cho tất cả các biến được lấy từ Chỉ số Phát triển Thế giới - World Development Indicators 2020 (World Bank, 2020) và Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD).

## 4. Kết quả nghiên cứu

**Bảng 1: Mô tả biến**

Tên biến	Mô tả biến	Dấu hiệu dự đoán
FDI	Logarit tự nhiên của các khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các nước ASEAN	Tích cực (+) Tiêu cực (-)
EX	Logarit tự nhiên của tổng sản lượng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của các nước ASEAN (%GDP)	Tích cực (+)
K	Logarit tự nhiên của vốn được đo bằng đầu tư trong nước hay tổng vốn cố định (%GDP)	Tích cực (+)
L	Logarit tự nhiên của tổng lực lượng lao động	Tích cực (+)

Sau khi thực hiện việc chạy dữ liệu bảng của 10 nước trong khối ASEAN thời gian từ năm 2009 đến 2018 bằng phần mềm STATA, nghiên cứu thu được kết quả ước lượng tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế (GDP) theo 4 mô hình (1), (2), (3) và (4) thể hiện ở Bảng 2.

Trước khi đi sâu phân tích các kết quả, chúng tôi xem xét các kiểm định BPLM và kiểm định Hausman để chọn mô hình phù hợp nhất cho nghiên cứu này. Đối với kiểm định BPLM, kết quả chỉ ra mô hình ước lượng POLS không phù hợp để nghiên cứu tác động của đầu tư nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế (Phụ lục 3). Để lựa chọn mô hình tác động cố định (FE) hay mô hình tác động ngẫu nhiên (RE) nghiên cứu thực hiện kiểm định Hausman. Kết quả cho thấy ước lượng tác động cố định phù hợp hơn (Phụ lục 4). Sau khi lựa chọn mô hình tác động cố định (FE), tác giả đã sử dụng kiểm định Modified Wald cho phương sai thay đổi trong mô hình hồi quy tác động cố định (FE) và kiểm định Wooldridge để kiểm tra tự tương quan trong dữ liệu bảng. Kết quả chỉ ra rằng mô hình tác động cố định (FE) này mắc phương sai sai số thay đổi và tự tương quan. Tuy nhiên, phương sai sai số thay đổi và tự tương quan này có thể được khắc phục bằng cách áp dụng mô hình FE Robust bởi vì mô hình này bao gồm sai số chuẩn mạnh (Liew & cộng sự, 2012). Dựa trên lập luận này, kết quả cuối cùng được trình bày mô hình (4) trong Bảng 2.

Kết quả Bảng 2 chỉ ra rằng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có ý nghĩa thống kê 1% (với mô hình 1 và

**Bảng 2: Tổng hợp kết quả ước lượng bốn mô hình POLS, RE, FE**

Biến độc lập:	Mô hình (1) Pooled OLS	Mô hình (2) Fixed Effects	Mô hình (3) Random Effects	Mô hình (4) FE Robust
Vốn (K)	0,842** (2,50)	-0,0297 (-0,34)	0,128 (1,01)	-0,0297 (-0,15)
Lao động (L)	-0,516*** (-11,06)	2,389*** (10,12)	0,253 (1,49)	2,389*** (7,41)
Đầu tư nước ngoài (FDI)	0,457*** (8,52)	0,0354* (1,92)	0,122*** (5,02)	0,0354 (1,23)
Xuất khẩu (EX)	0,0706 (1,02)	0,0570*** (3,66)	0,0524** (2,30)	0,0570*** (5,58)
cons	4,662*** (3,20)	-30,58*** (-8,46)	1,961 (0,74)	-30,58*** (0,74)
Số quan sát	99	99	99	99

*Chú thích: Biến phụ thuộc: GDP per Capita.*

*Dấu \*\*\*, \*\*, \* biểu thị ý nghĩa thống kê lần lượt các mức 1%, 5% và 10%*

*Nguồn: Kết quả được tác giả thực hiện bằng phần mềm Stata.*

3) và 10% (với mô hình 2) và tác động cùng chiều với tăng trưởng kinh tế (GDP) ở các nước ASEAN. Tuy nhiên, kết quả này không có ý nghĩa thống kê trong mô hình lựa chọn Robust FE. Điều này có nghĩa đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) không tác động đến tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN. Kết quả này cũng trùng khớp với nghiên cứu Carkovic & Levine (2005), Duttaray & cộng sự (2008) và Herzer & cộng sự (2008) không tìm thấy mối quan hệ nhân quả nào từ FDI đến tăng trưởng. Điều này có thể được giải thích như sau: (1) Khả năng hấp thụ cần thiết đầu tư nước ngoài của nền kinh tế chủ nhà (Durham, 2004). Đối với các nước ASEAN, việc hấp thụ đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn thấp do trình độ nguồn nhân lực, thể chế nhà nước và cơ sở hạ tầng còn rất khác biệt và nhiều nước còn rất kém; (2) Thực trạng thu hút dòng vốn FDI và tốc độ tăng trưởng kinh tế trong khu vực là rất khác nhau. Cụ thể là, Indonesia là một nền kinh tế lớn trong khu vực có GDP chiếm khoảng 1/3 trên tổng số GDP toàn khu vực, còn Singapore chỉ đóng góp khoảng 10% vào GDP toàn khu vực, nhưng ngược lại đối với dòng vốn đầu vào của ASEAN tại Singapore chiếm tới 50% còn Indonesia chỉ chiếm 10%; (3) Sự phát triển nội tại của các nước thành viên ASEAN cũng như thể hiện năng lực trong nội khối; và (4) Có thể do phương pháp và dữ liệu lựa chọn chưa phù hợp để nghiên cứu sự tác động của các nước khu vực.

Xuất khẩu (EX) và lao động (L) có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và tác động cùng chiều với tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN. Điều này đúng cả về lý thuyết và thực tiễn, các nước ASEAN tăng trưởng đều hướng vào xuất khẩu, lực lượng lao động trẻ năng động và là động lực chính cho tăng trưởng kinh tế. Kết

---

quả cho thấy tăng 1% lực lượng lao động thì GDP tăng 2,389%, trong khi xuất khẩu chỉ đóng góp 0,057% (Bảng 2). Điều này cho thấy lực lượng lao động đóng góp rất lớn vào tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN. Một lực lượng lao động lớn hơn ở các nước này sẽ đóng góp vào một thị trường rộng lớn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tổng nguồn vốn cố định hay đầu tư trong nước (K) không có ý nghĩa thống kê ở cả 3 mô hình ước lượng (mô hình 2, 3 và 4) ngoại trừ mô hình 1. Điều này có nghĩa là nguồn vốn đầu tư trong nước không ảnh hưởng với tốc độ tăng trưởng kinh tế trong khu vực ASEAN trong giai đoạn này. Kết quả nghiên cứu này cũng trùng khớp với kết quả nhiều nghiên cứu khác về mối quan hệ giữa tổng vốn cố định tới tăng trưởng kinh tế của Cheung & cộng sự (2012). Kanu & Ozurumba (2014) tìm thấy sự không đồng nhất trong mối quan hệ giữa đầu tư và tăng trưởng. Những phát hiện thực nghiệm của họ phần lớn cho thấy mối liên hệ tiêu cực giữa đầu tư và tăng trưởng kinh tế.

### **5. Kết luận và kiến nghị**

Bài viết đã phân tích tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tăng trưởng kinh tế của 10 quốc gia thành viên ASEAN (Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam) trong giai đoạn 2009 đến 2018. Trên cơ sở Hàm sản xuất Cobb-Douglas, bằng việc sử dụng dữ liệu bảng và phương pháp ước lượng các mô hình POLS, RE và FE được sử dụng để đánh giá tác động của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với tăng trưởng kinh tế của các quốc gia này. Kết quả cho thấy, dòng vốn FDI vào các nước ASEAN không có ý nghĩa đối với sự tăng trưởng kinh tế ở các nước ASEAN trong giai đoạn 2009-2018. Điều này được giải thích bằng nhiều lý do khác nhau như khả năng hấp thụ và sự khác biệt về trình độ. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ ra yếu tố lao động và xuất khẩu có tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế ở khu vực, cứ tăng 1% lực lượng lao động thì sẽ tác động đến 2,389% GDP. Kết quả này gợi ý cho các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, cần có chính sách để duy trì lực lượng lao động cũng như chính sách hướng về xuất khẩu thay vì thu hút đầu tư nước ngoài (FDI).

Nghiên cứu còn một số hạn chế: (1) chưa sử dụng phương pháp mô men tổng quát (GMM) để ước lượng dữ liệu bảng (panel data). Điều này có thể dẫn đến kết quả FDI không có ý nghĩa thống kê đối với sự tăng trưởng kinh tế; (2) thiếu biến để phản ánh tốt hơn nhân tố tác động đến sự tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN. Những hạn chế này sẽ là động lực cho chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu trong nghiên cứu tiếp theo.

#### **Ghi chú:**

1. Borensztein & cộng sự (1998) đã sử dụng vốn nhân lực làm đại diện cho khả năng hấp thụ của nền kinh tế. Trước đây, Nelson & Phelps (1966) và Benhabib & Spiegel (1994) đã lập luận rằng tác động thúc đẩy tăng trưởng của FDI phụ thuộc vào nguồn nhân lực.

2. Roy & Van Den Berg (2006) báo cáo tăng trưởng của Hoa Kỳ được tăng cường bởi FDI. Ram & Zhang (2002) báo cáo FDI tăng cường tăng trưởng kinh tế, nhưng không mạnh mẽ chỉ với một số thông số kỹ thuật kinh tế lượng nhất định. Türkcan, Duman & Yetkiner (2008) sử dụng sáu mô hình khác nhau dự đoán tác động tích cực của FDI đến tăng trưởng nhưng chỉ có ý nghĩa hai trong số đó.

3. Sau khi loại bỏ Ireland khỏi mẫu, FDI không còn gây ra tăng trưởng kinh tế, cho thấy sự thiếu mạnh mẽ và tầm quan trọng của nghiên cứu cụ thể theo quốc gia. Basu & cộng sự (2003) báo cáo quan hệ nhân quả Granger hai chiều giữa FDI và tăng trưởng. Sau khi kiểm soát các yếu tố, chẳng hạn như mức độ mở, các nền kinh tế tương đối khép kín mang lại quan hệ nhân quả đơn phương từ tăng trưởng sang FDI. Hsiao & Hsiao (2006) báo cáo rằng quan hệ nhân quả Granger không đồng nhất giữa các quốc gia. Ngược lại, dữ liệu bảng thử nghiệm quan hệ nhân quả Granger cho thấy FDI Granger gây ra tăng trưởng kinh tế trực tiếp và gián tiếp (thông qua xuất khẩu).

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Thống kê mô tả của biến phụ thuộc và biến độc lập

Biến	Số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
GDP	100	9,414322	1,123652	7,758145	11,52813
K	100	3,261425	0,194474	2,770823	3,710903
L	100	16,31011	1,776324	12,14351	18,70388
FDI	99	22,21977	1,53117	18,55752	25,27515
EX	100	3,83628	1,098306	-2,30795	5,314819

### Phụ lục 2: Ma trận tương quan và kiểm định đa cộng tuyến các biến

	GDP	K	L	FDI	E	Biến	VIF	1/VIF
GDP	1					FDI	1,69	0,592894
K	0,2412	1				L	1,64	0,608619
L	-0,3556	-0,1105	1			E	1,45	0,691429
FDI	0,292	0,0208	0,4491	1		K	1,06	0,943978
EX	0,4465	-0,1004	-0,2418	0,3129	1	Mean VIF	1,46	

### Phụ lục 3: Kết quả kiểm định Breusch và Pagan Lagrangian Multiplier

$$GDP[COUNTRY1,t] = Xb + u[COUNTRY1] + e[COUNTRY1,t]$$

Estimated results:

	Var	sd = sqrt(Var)
GDP	1,240129	1,113611
e	,0100327	,1001632
u	,5324662	,7297028

Test: Var(u) = 0

chibar2(01) = 254,45

Prob > chibar2 = 0,000

### Phụ lục 4: Kết quả Kiểm định Hausman

---- Coefficients ----				
	(b) FE	(B) RE	(b-B) Difference	sqrt(diag(V_b-V_B)) S.E.
K	-,029725	,1281891	-,1579143	.
L	2,38916	,2529704	2,136189	,1635064
FDI	,0354073	,1220458	-,0866386	.
EX	,0569856	,0524019	,0045836	.

b = consistent under Ho and Ha; obtained from xtreg

B = inconsistent under Ha, efficient under Ho; obtained from xtreg

Test: Ho: difference in coefficients not systematic

$$\chi^2(4) = (b-B)'[(V_b - V_B)^{-1}](b-B) = 170,19$$

$$\text{Prob} > \chi^2 = 0,0000$$

(V\_b - V\_B is not positive definite)

### Tài liệu tham khảo:

- Agosin, M.R. & Machado, R. (2005), 'Foreign investment in developing countries: Does it crowd in domestic investment?', *Oxford Development Studies*, 33, 149-162.
- Agrawal, P. (2000), 'Foreign direct investment in South Asia: Impact on economic growth and local investment', in *Multinationals and Foreign Investment in Economic Development*, Graham, E.M. (Ed.), Palgrave Macmillan, 94-118.
- Akinlo, A.E. (2004), 'Foreign direct investment and growth in Nigeria: an empirical investigation', *Journal of Policy Modeling*, 26, 627-639.



- Alfaro, L., Chanda, A., Kalemli-Ozcan, S. & Sayek, S. (2004), 'FDI and economic growth: The role of local financial markets', *Journal of International Economics*, 64(1), 89-112.
- Ali, N. & Mingque, Y. (2018), 'Does foreign direct investment lead to economic growth? Evidence from Asian developing countries', *International Journal of Economics and Finance*, 10(3), 109-119.
- Amin, S. (1974), 'Accumulation and development: a theoretical mode', *Review of African Political Economy*, 1(1), 9-26.
- Balasubramanyam, V., Salisu, M. & Sapsford, D. (1996), 'Foreign direct investment and growth in EP and IS countries', *Economic Journal, Royal Economic Society*, 106(434), 92-105.
- Basu, P. & Guariglia, A. (2007), 'Foreign direct investment, inequality, and growth', *Journal of Macroeconomics*, 29(4), 824-839
- Basu, P., Chakraborty, C. & Reagle, D. (2003), 'Liberalization, FDI, and growth in developing countries: A panel cointegration approach', *Economic Inquiry*, 41, 510-516.
- Batten, J. & Vo, X.V. (2009), 'An analysis of the relationship between foreign direct investment and economic growth', *Applied Economics*, 41(13), 1621-1641.
- Benhabib, J. & Spiegel, M.M. (1994), 'The role of human capital in economic development evidence from aggregate cross-country data', *Journal of Monetary Economics*, 34(2), 143-173.
- Bilbao-Osorio, B. & Rodríguez-Pose, A. (2004), 'From R&D to innovation and economic growth in the EU', *Growth and Change*, 35(4), 434-455.
- Blomstrom, M., Globerman, S. & Ari, K. (2000), 'the determinants of host country spillovers from foreign direct investment', *CEPR Discussion Paper 2350*, Washington D.C.
- Blomstrom, M., Lipsey, R.E. & Mario, Z. (1992), 'What explains developing country growth?', *NBER Working Paper No. 4132*, NBER.
- Borensztein, E., De Gregorio, J. & Lee, J.W. (1998), 'How does foreign direct investment affect economic growth?', *Journal of International Economics*, 45, 115-135.
- Bornschieer, V., Chase-Dunn, C. & Rubinson, R. (1978), 'Cross-national evidence of the effects of foreign investment and aid on economic growth and inequality: A survey of findings and a reanalysis', *American Journal of Sociology*, 84(3), 651-683.
- Campos, N.F. & Kinoshita, Y. (2002), *The location determinants of foreign direct investment in transition economies*, Institute of Social Science, University of Tokyo, Tokyo, retrieved on May 31<sup>st</sup> 2020, from <[http://project.iss.u-tokyo.ac.jp/nakagawa/members/papers/3\(9\)kinoshita.final.pdf](http://project.iss.u-tokyo.ac.jp/nakagawa/members/papers/3(9)kinoshita.final.pdf)>.
- Carkovic, M. & Levine, R. (2005), 'Does foreign direct investment accelerate economic growth, in Institute for international economics', *Working Paper*, University of Minnesota Department of Finance, 195-220.
- Chen, E.K.Y. (1992), 'Changing pattern of financial flows in the Asia-Pacific Region and policy re-sponses', *Asian Development Review*, 10(2), 46-85.
- Cheung, Y.W., De Haan, J., Qian, X. & Yu, S. (2012), 'China outward direct investment in Africa', *Review of International Economics*, 20(2), 201-220.
- Choe, J.I. (2003), 'Do foreign direct investment and gross domestic investment promote economic growth?', *Review of Development Economics*, 7(1), 44-57.
- Chowdhury, A. & Mavrotas, G. (2006), 'FDI and growth: What causes what?', *The World Economy*, 29(1), 9-19.
- De Mello, L. (1997), 'Foreign direct investment in developing countries and growth: A selective survey', *Journal of Development Studies*, 34(1), 1-34.
- Durham, J.B. (2004), 'Absorptive capacity and the effects of foreign direct investment and equity foreign portfolio investment on economic growth', *European Economic Review*, 48(2), 285-306.
- Duttaray, M., Amitava, D. & Kajal, M. (2008), 'Foreign direct investment and economic growth in less developed countries: An emprirical studyd of causality and mechanisms', *Appllied Economics*, 40(15), 1927-1939.
- Frank, A.G. (1978), *Dependent accumulation and underdevelopment*, Macmillan.
- Fry, M.J. (1993), *Foreign direct investment in a macroeconomic framework: finance, efficiency, incentives, and distortions*, World Bank, retrieved on May 31<sup>st</sup> 2020, from <<http://documents1.worldbank.org/curated/en/927341468762342776/pdf/multi0page.pdf>>.
- Hansen, H. & Rand, J. (2006), 'On the causal links between FDI and growth in developing countries', *The World Economy*, 29(1), 21-41.
- Hermes, N. & Lensink, R. (2003), 'Foreign direct investment, financial development and economic growth', *Journal of Development Studies*, 40(1), 142-163.
- Herzer, D. (2012), 'How does foreign direct investment really affect developing countries' growth?', *Review of International Economics*, 20, 396-414.
- Herzer, D., Klasen, S., Lehmann, D. & Felicitas, N. (2008), 'In search of FDI-led growth in developing countries: The

---

way forward', *Economic Modelling*, 25(5), 793-810.

- Hosein, E. (2015), 'The effect of FDI on economic growth and the importance of host country characteristics', *Journal of Economics and International Finance*, 7(2), 25-41.
- Hsiao, S.T.F & Hsiao, W.M. (2006), 'FDI, exports, and GDP in East and Southeast Asia - Panel data versus time-series causality analyses', *Journal of Asian Economics*, 17(6), 1082-1106.
- Johnson, A. (2006), 'The effects of FDI inflows on host country economic growth', *Working Paper Series in Economics and Institutions of Innovation 58*, Royal Institute of Technology, CESIS - Centre of Excellence for Science and Innovation Studies.
- Kanu, S.I. & Ozurumba, B.A. (2014), 'Capital formation and economic growth in Nigeria', *Global Journal of Human-Social Science Economics*, 14(4), 43-58.
- Lawrence, A.A., Emmanuel, K.M. & Eric, A.B. (2019), 'Trade openness, FDI and economic growth in sub-Saharan Africa: do institutions matter?', *Transnational Corporations Review*, 11(1), 65-79.
- Li, X. & Liu, X. (2005), 'Foreign direct investment and economic growth: An increasingly endogenous relationship', *World Development*, 33(3), 393-407.
- Liew, C.Y., Mohamed, M.R. & Said, S.M. (2012), 'The impact of foreign aid on economic growth of East African countries', *Journal of Economics and Sustainable Development*, 3(12), 129-138.
- Lucas, R.E. (1988), 'On the mechanics of economic development', *Journal of Monetary Economics*, 22(1), 3-42.
- Mencinger, J. (2003), 'Does foreign direct investment always enhance economic growth?', *KYKLOS International Review for Social Sciences*, 56(4), 491-508.
- Nair-Reichert, U. & Weinhold, D. (2001), 'Causality tests for cross-country panels: a new look at FDI and economic growth in developing countries', *Oxford Bulletin of Economics and Statistics*, 63(2), 153-171.
- Nelson, R. & Phelps, E. (1966), 'Investment in humans, technological diffusion, and economic growth', *American Economic Review*, 56(2), 67-75.
- Ogutcu, M. (2002), 'Foreign direct investment and regional development: Sharing experiences from Brazil, China, Russia and Turkey', *OECD Paper*, Paris.
- Prasad, E.S., Rajan, R.G. & Subramanian, A. (2007), 'Foreign capital and economic growth', *Brookings Papers on Economic Activity*, 38(1), 153-230.
- Rafael, A., Iñiguez, M. & Poncea, P. (2017), 'Foreign direct investment and economic growth in Latin America', *Economic Analysis and Policy*, 56, 176-187.
- Ram, R. & Zhang, K.H. (2002), 'Foreign direct investment and Economic growth: Evidence from cross-country data for the 1990s', *Economic Development and Culture Change*, 51(1), 205-215.
- Rebelo, S. (1991), 'Long-run policy analysis and long-run growth', *Journal of Political Economy*, 99(3), 500-521.
- Reisen, H. & Soto, M. (2001), 'Which types of capital inflows foster developing-country growth?', *International Finance*, 4(1), 1-14.
- Roman, M.D. & Padureanu, A. (2012), 'Models of foreign direct investments influence on economic growth: Evidence from Romania', *International Journal of Trade, Economics and Finance*, 3(1), 25-29.
- Romer, P.M. (1986), 'Increasing returns and long-run growth', *Journal of Political Economy*, 94(5), 1002-1037.
- Romer, P.M. (1993), 'Idea gaps and object gaps in economic development', *Journal of Monetary Economics*, 32, 543-573.
- Roy, G.A & Van den Berg, H.F. (2006), 'Foreign direct investment and economic growth: A time-series approach', *Global Economy*, 6(1), 7-7
- Solow, R.M. (1957), 'Technical change and the aggregate production function', *The Review of Economics and Statistics*, 39(3), 312-320.
- The ASEAN Secretariat & United Nations Conference on Trade and Development (2019), *ASEAN Investment Report 2019*, retrieved on May 31<sup>st</sup> 2020, from <[https://unctad.org/en/PublicationsLibrary/unctad\\_asean\\_air2019d1.pdf](https://unctad.org/en/PublicationsLibrary/unctad_asean_air2019d1.pdf)>.
- Tiwari, A.K. & Mutasku, M.L. (2011), 'Economic growth and FDI in Asia: A panel-data approach', *Economic Analysis & Policy*, 41(2), 173-187.
- Türkcan, B., Duman, A. & Yetkiner, I. (2008), 'How does FDI and Economic growth affect each other? The OECD case', *Proceedings of the International Conference on Emerging Economic Issues in a Globalizing World*, Izmir University of Economics, Turkey, 21-40.
- World Bank (2020), *World Bank open data for indicators*, retrieved on May 31<sup>st</sup> 2020, from <<https://data.worldbank.org/indicator/NE.EXP.GNFS.ZS>>.
- Xu, B. & Wang, J. (2000), 'Trade, FDI, and international technology diffusion', *Journal of Economic Integration*, 15(4), 585-601.
- Zhang, K. (2001), 'Does foreign direct investment promote economic growth? Evidence from East Asia and Latin America', *Contemporary Economic Policy*, 19(2), 175-85.